

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về toán mua sắm, gói thầu

Tên dự toán: Mua quà tặng nhân Ngày quốc tế Thiếu nhi 01/6 năm 2026

Tên gói thầu: Mua quà tặng nhân Ngày quốc tế Thiếu nhi 01/6 năm 2026

Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Mua quà tặng nhân Ngày quốc tế Thiếu nhi 01/6 năm 2026

Địa điểm thực hiện: Công đoàn Công ty TNHH Linh kiện điện tử SEI (Việt Nam), địa chỉ: Lô C-6, Khu công nghiệp Thăng Long, Xã Thiên Lộc, TP Hà Nội

Chủ đầu tư: Công đoàn Công ty TNHH Linh kiện điện tử SEI (Việt Nam)

Thời gian thực hiện gói thầu: 5 ngày

Nguồn vốn: Nguồn tài chính Công đoàn Công ty TNHH Linh kiện điện tử SEI (Việt Nam)

Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a. Yêu cầu về kỹ thuật chung

- Chung loại: Hàng hóa có chủng loại rõ ràng, nhà thầu chịu trách nhiệm điền đầy đủ ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, năm sản xuất, hãng sản xuất của hàng hóa và các thông số kỹ thuật chi tiết của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu không được chào hơn một ký mã hiệu/nhãn hiệu/ hãng sản xuất cho một đơn vị hàng hóa yêu cầu; không đề xuất “tương đương” đối với các thông tin về hàng hoá. Nhà thầu cung cấp hình ảnh của từng sản phẩm chi tiết.

- Tiêu chuẩn hàng hóa:

+ Chất lượng mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất năm 2026. Hàng hóa phải có tem đảm bảo chất lượng của nhà sản xuất, nhà phân phối và ghi hạn sử dụng, nguyên vẹn sản phẩm.

+ Hàng hóa có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và nhà thầu cam kết có Giấy chứng nhận xuất xứ CO, Giấy chứng nhận chất lượng CQ (nếu hàng hoá nhập khẩu) và cung cấp các giấy tờ CO, CQ khi thực hiện hợp đồng.

+ Nhà thầu cam kết hàng hóa cung cấp cho gói thầu không vi phạm các quy định về sở hữu trí tuệ, sở hữu nhãn mác của Việt Nam và quốc tế, không vi phạm quyền sở hữu công nghiệp, không đang trong quá trình xảy ra tranh chấp liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp.

- Thời hạn bảo hành tối thiểu là 14 ngày kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu hàng hóa.

- Hàng hóa (trừ túi đựng quà) phải có hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm kèm kết quả thử nghiệm đầy đủ, chi tiết đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm đối với từng loại theo quy định hiện hành (có hồ sơ chứng minh còn hiệu lực đính kèm cùng E-HSĐT).

- Yêu cầu về đóng gói, vận chuyển, bàn giao: Nhà thầu có thuyết minh về việc đóng gói, vận chuyển, bàn giao đảm bảo tính mỹ thuật, kỹ thuật của hàng hóa; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ theo các quy định của pháp luật và của E-HSMT cho Chủ đầu tư.

b. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

Thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào đáp ứng các nội dung yêu cầu kỹ thuật dưới đây hoặc đáp ứng tốt hơn. Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào nếu có trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn

“tương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT. Trường hợp nhà thầu đề xuất không cụ thể hoặc không chứng minh thông số kỹ thuật của hàng hóa do nhà thầu đề xuất bảo đảm sự tương đương hoặc tốt hơn yêu cầu kỹ thuật thuộc E-HSMT thì E-HSMT sẽ được đánh giá không đạt tại tiêu chí đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ quy định tại Mục 3, Chương III của E-HSMT.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/ dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Bộ quà tặng	Bộ quà tặng gồm: + 01 gói kẹo thạch mix vị + 01 túi bánh trứng tươi chà bông (6 chiếc/túi) + 01 lốc sữa chua uống vị cam (4 hộp/lốc) + 01 hộp bánh que nhân kem dâu + 01 túi đựng quà. Cụ thể như sau: 1. Kẹo thạch mix vị - Thành phần: + Kẹo thạch hương cam: Nước, đường, bột làm thạch (chất ổn định (407), chất nhũ hóa (425), chất làm rắn chắc (508)) (1,5%), chất điều chỉnh độ acid (330), chất ổn định (331(iii), 332(ii)), chất nhũ hóa (452(i)), muối, chất bảo quản (202), chất điều vị (637), chất tạo ngọt tổng hợp (955, 950, 951), hương liệu thực phẩm tổng hợp (cam, vani), màu thực phẩm tổng hợp (102, 110), chất chống tạo bọt (900a) + Kẹo thạch hương dâu: Nước, đường, bột làm thạch (chất ổn định (407), chất nhũ hóa (425), chất làm rắn chắc (508)) (1,5%), chất điều chỉnh độ acid (330), chất ổn định (331(iii), 332(ii)), chất nhũ hóa (452(i)), muối, chất bảo quản (202), chất điều vị (637), chất tạo ngọt tổng hợp (955, 950, 951), hương liệu thực phẩm tổng hợp (dâu, vani), màu thực phẩm tổng hợp (124), chất chống tạo bọt (900a). + Kẹo thạch hương dưa hấu: Nước, đường, bột làm thạch (chất ổn định (407), chất nhũ hóa (425), chất làm rắn chắc (508)) (1,5%), chất điều chỉnh độ acid (330), chất ổn định (331(iii), 332(ii)), chất nhũ hóa (452(i)), muối, chất bảo quản (202), chất điều vị (637), chất tạo ngọt tổng hợp (955, 950, 951), hương liệu thực phẩm tổng hợp (dưa hấu, vani), màu thực phẩm tổng hợp (124), chất chống tạo bọt (900a). + Kẹo thạch hương nho: Nước, đường, bột làm thạch (chất ổn định (407), chất nhũ hóa (425), chất làm rắn chắc (508)) (1,5%), chất điều chỉnh độ acid (330), chất ổn định (331(iii), 332(ii)), chất nhũ hóa (452(i)), muối, chất bảo quản (202), chất điều vị (637), chất tạo ngọt

		tổng hợp (955, 950, 951), hương liệu thực phẩm tổng hợp (nho, vani), màu thực phẩm tổng hợp (124, 133), chất chống tạo bọt (900a). - Các yêu cầu về an toàn thực phẩm: Giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm theo quy định của pháp luật cho nhóm sản phẩm gia vị. QCVN 8-2:2011/BYT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm hoặc tương đương cho nhóm sản phẩm gia vị. Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm theo quy định của pháp luật. - Trọng lượng: 320g/gói - Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Thời hạn còn sử dụng: Tối thiểu 9 tháng kể từ ngày bàn giao hàng hóa. - Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Đóng gói: 320g/gói. Sản phẩm được đóng gói kín bằng bao bì màng MATT OPP/PAPER/OPP/PE chuyên dùng đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế. - Yêu cầu kỹ thuật: Trạng thái: Mềm, mịn. Màu sắc: màu sắc đặc trưng của sản phẩm. Mùi vị: Có mùi thơm, vị ngọt - Các chỉ tiêu vi sinh vật (Mức tối đa): Salmonella: Không có - Hàm lượng kim loại nặng (Mức tối đa): Chì (Pb): 1,0 (mg/kg); Arsen (As) : 1,0 (mg/kg). Cadmi (Cd) : 1,0 (mg/kg) 2. Bánh trứng tươi chà bông (6 chiếc/túi) - Thành phần: Trứng gà tươi (24.6%), Bột mì, Đường, Dầu thực vật, Chà bông gà (10.4%), Chất làm ẩm (420(ii), 422), Shortening, Mạch nha, Chất nhũ hóa (Pentacake 6305V, Pentacake gel 8100, Excelsponge 900, 322(i)), Chất tạo xốp (Blend baking powder B202, 500(ii)), Chất bảo quản (202, 282), Chất điều chỉnh độ acid (330), Muối, Chất tạo màu tổng hợp (160a(i)), Cồn thực phẩm. - Trọng lượng: 156g - Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Đóng gói: 156 g/túi. Sản phẩm được đóng gói bằng chất liệu OPP/CPP, PET/CPP hoặc MattOPP/CPP hoặc PET/MCPP hoặc OPP/MCPP hoặc KPET/PE hoặc KPET/MPET/PE, sau đó được đóng gói túi chất liệu OPP/CPP hoặc OPP/MCPP hoặc MattOPP/MCPP. - Hạn sử dụng: 45 ngày kể từ ngày sản xuất trong điều kiện chưa mở bao bì và bảo quản như hướng dẫn. Thời hạn còn sử dụng: tối thiểu 30 ngày kể từ ngày bàn giao hàng hóa
--	--	--

		- Yêu cầu kỹ thuật: Trạng thái: Bánh có hình dạng tương đối tròn, trên bề mặt có các hoa văn là các đường thẳng đan xen nhau, kích thước sản phẩm tương đối cân đối và đồng đều. Sản phẩm mềm xốp, trong có sợi chà bông gà. Màu sắc: màu vàng nhạt đến vàng đậm đặc trưng của sản phẩm, không có vết cháy đen. Mùi vị: Có mùi thơm đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị lạ. - Các chỉ tiêu vi sinh vật (Mức tối đa): TVSVHK: 10^4 (CFU/g). E.coli: 3 (MPN/g). S.aureus: 10 (CFU/g). Tổng số bào tử MN-NM: 10^2 (CFU/g). Cl.perfringens: 10 (CFU/g). Coliforms: 10 (CFU/g). B.cereus: 10 (CFU/g). Salmonella: không phát hiện. - Hàm lượng kim loại nặng (Mức tối đa): Chì (Pb): 0.2 (mg/kg). Cadmi (Cd): 0.1 (mg/kg) - Yêu cầu về an toàn thực phẩm: QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm hoặc tương đương; QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm hoặc tương đương 3. Sữa chua uống vị cam (4 hộp/lốc) - Thành phần: Sữa lên men tự nhiên (46%) (nước, sữa bò tươi, bột sữa, chất béo sữa, men Streptococcus và Lactobacillus), nước, đường tinh luyện, mạch nha, chất ổn định (INS 466, INS 440), chất xơ hòa tan⁽¹⁾, hương liệu tổng hợp (hương cam), phẩm màu tự nhiên (INS 160a(ii)), Lactobacillus plantarum L-137⁽²⁾ (23,4 mg/l). ⁽¹⁾: Theo polydextrose – chất xơ hòa tan. ⁽²⁾: Lợi khuẩn acid lactic xử lý nhiệt. - Thể tích thực: 110ml - Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Đóng gói 110ml/hộp (4 hộp/lốc). Bao bì bằng hộp giấy hoặc túi chuyên dụng có lớp trong cùng là PE, đạt yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT của Bộ Y Tế hoặc tương đương. - Hạn sử dụng: 8 tháng kể từ ngày sản xuất trong điều kiện chưa mở bao bì và bảo quản như hướng dẫn. Thời hạn còn sử dụng: tối thiểu 5 tháng kể từ ngày bàn giao hàng hóa - Yêu cầu kỹ thuật: Trạng thái: dạng lỏng. Màu sắc: màu đặc trưng của sản phẩm. Mùi vị: Hương vị đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị lạ. - Hàm lượng kim loại nặng (Mức tối đa): Chì (Pb): 0.2 (mg/kg). Cadmi (Cd): 1,0 (mg/kg). Asen: 0.5 (mg/kg). Thủy ngân: 0.05 (mg/kg). Stibi: 1,0 (mg/kg)
--	--	--

		- Yêu cầu về an toàn thực phẩm: QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm hoặc tương đương. QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm hoặc tương đương 4. Bánh que nhân kem dâu - Thành phần: Hỗn hợp kem trắng (55%) [(dầu hạt cọ hydro hóa hoàn toàn, dầu cọ, dầu hạt cọ, dầu hạt cải hydro hóa hoàn toàn, dầu cọ hydro hóa hoàn toàn), đường, lactose, bột whey khử khoáng, sữa bột tách béo, chất nhũ hóa (INS322(i)), bột mì, bột mì tinh, shortening (dầu cọ, dầu đậu nành hydro hóa hoàn toàn, chất nhũ hóa (INS322(i)), chất chống oxy hóa (INS307b), chất nhũ hóa (INS471, INS477)), đường, muối, chiết xuất mạch nha, hương liệu dầu nhân tạo, chất tạo xốp (INS500(ii)), chất điều chỉnh độ axit (INS330), bột dâu (0,056%), chất nhũ hóa (INS476), màu thực phẩm tự nhiên (INS120), hương liệu vani giống tự nhiên. - Các yêu cầu về an toàn thực phẩm: Giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm theo quy định của pháp luật cho nhóm sản phẩm gia vị. QCVN 8-2:2011/BYT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm cho nhóm sản phẩm gia vị hoặc tương đương. - Trọng lượng: 40g/hộp - Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Đóng gói 40g/hộp. Sản phẩm được đóng trong bao bì nhựa nhiều lớp bên ngoài là hộp giấy. Bao bì nhựa nhiều lớp (PET12μ/DL/VMCPP 25μ) chuyên dùng cho thực phẩm. - Hạn sử dụng: 15 tháng kể từ ngày sản xuất. Thời hạn còn sử dụng: tối thiểu 8 tháng kể từ ngày bàn giao hàng hóa - Yêu cầu kỹ thuật: Trạng thái: dạng que. Màu sắc: Lốp vỏ màu nâu sữa, bên trong nhân màu hồng. Mùi vị: Thơm mùi dâu, vị ngọt, vỏ bánh giòn - Các chỉ tiêu vi sinh vật (Mức tối đa): Tổng số vi khuẩn hiếu khí: 10^4 (vi khuẩn/g). E.coli: 3 (vi khuẩn/g). Staphylococcus aureus: 10 (vi khuẩn/g). Clostridium perfringens: 10 (vi khuẩn/g). Bacillus cereus: 10 (vi khuẩn/g). Tổng số tế bào nấm men, nấm mốc: 10^2 (vi khuẩn/g). Coliforms: 10 (vi khuẩn/g) - Hàm lượng kim loại nặng (Mức tối đa): Thủy ngân (Hg) : 0,05 (mg/kg). Chì (Pb) : 0.2 (mg/kg). Arsen (As) : 1,0 (mg/kg). Cadimi (Cd): 0.2 (mg/kg)
--	--	---

		5. Túi đựng quà Thông số kỹ thuật túi nilon: - Túi được làm bằng chất liệu PE , đục lỗ quai cầm, màu đỏ - Túi có kích thước : 32cm x 26cm
--	--	---

1.3. Các yêu cầu khác

- Cam kết giá dự thầu là trọn gói, bao gồm toàn bộ giá trị hàng hóa, thuế, phí lệ phí (nếu có), vận chuyển, đóng gói...theo yêu cầu của Chủ đầu tư (không phát sinh thêm bất kỳ loại chi phí nào cho Chủ đầu tư).

- Cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, đảm bảo môi trường.

- Cam kết thu hồi các sản phẩm bị lỗi, hỏng và cấp bù sản phẩm trong thời gian bảo hành khi có yêu cầu của chủ đầu tư trong 24 giờ, mọi chi phí phát sinh do nhà thầu chi trả.

- Cam kết khi phát hiện sản phẩm do nhà thầu cung cấp không bảo đảm an toàn chất lượng thì nhà thầu phải khẩn trương thực hiện việc truy xuất nguồn gốc theo quy định và thu hồi khẩn cấp lô hàng kém chất lượng, không đảm bảo an toàn khi nhận được thông báo từ bên chủ đầu tư hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan chức năng có thẩm quyền trong vòng 24 giờ.

- Cam kết chịu toàn bộ chi phí y tế phát sinh và xử lý bồi thường thiệt hại cho người sử dụng nếu do sử dụng sản phẩm không đảm bảo an toàn chất lượng.

- Có Bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra, thử nghiệm sẽ được tiến hành khi hàng đến địa điểm bàn giao theo yêu cầu của E-HSMT.

- Cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Chủ đầu tư sẽ trực tiếp kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa với sự chứng kiến của nhà thầu.

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.

- Điều kiện để bàn giao: Hàng hóa phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trong hợp đồng, E-HSMT, E-HSDT. Hàng hóa nếu nhập khẩu phải có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO), Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa của nhà sản xuất (CQ) hợp lệ hoặc hàng hóa sản xuất, lắp ráp trong nước phải có đầy đủ Giấy chứng nhận xuất xưởng, Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) thì Hai bên mới ký biên bản nghiệm thu và làm thủ tục giao nhận. Hàng hóa không đạt yêu cầu Chủ đầu tư có quyền từ chối không nhận.